

Thanh Mỹ Lợi, ngày 12 tháng 09 năm 2020.

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY BỘ MÔN TOÁN

- Thực hiện chương trình giảng dạy 35 tuần theo Hướng dẫn 3280 ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Bộ giáo dục và đào tạo về Điều chỉnh Nội dung dạy học cấp THCS.

A. LỚP 6

I. Học kì I: 18 tuần (68 tiết)

Tuần 1 đến tuần 15: 3 tiết Số học, 1 tiết Hình học (60 tiết)

Tuần 16: 4 tiết Số học (4 tiết)

Tuần 17 đến tuần 18: 1 tiết Số học, 1 tiết Hình học (4 tiết)

1. Số học (51 tiết):

Tuần	Tiết	Tên chủ đề (Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)	Bài (Theo Sách giáo khoa)	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
Chương I. ÔN TẬP VÀ BỔ TÚC VỀ SỐ TỰ NHIÊN					
1	1		§1. Tập hợp. Phần tử của tập hợp.		
	2		§2. Tập hợp các số tự nhiên §3. Ghi số tự nhiên	Cả 2 bài - Mục 1: Số và chữ số	Ghép và cấu trúc thành 01 bài: “Tập hợp số tự nhiên” 1. Tập hợp N và N^* 2. Thứ tự trong tập hợp số tự nhiên 3. Ghi số tự nhiên a) Số và chữ số b) Hệ thập phân c) Hệ La Mã - Tự học có hướng dẫn
	3		§4. Số phần tử của một tập hợp. Tập hợp con		

2	4		Luyện tập		
	5		§5. Phép cộng và phép nhân		
	6		Luyện tập		
3	7		§6. Phép trừ và phép chia		
	8		Luyện tập		
	9		§7. Lũy thừa với số mũ tự nhiên. Nhân hai lũy thừa cùng cơ số; Luyện tập; §8. Chia hai lũy thừa cùng cơ số.	Cả 3 bài	Ghép và cấu trúc thành 01 bài: “ <i>Lũy thừa với số mũ tự nhiên. Nhân và chia hai lũy thừa cùng cơ số</i> ”. 1. Lũy thừa với số mũ tự nhiên 2. Nhân hai lũy thừa cùng cơ số 3. Chia hai lũy thừa cùng cơ số.
4	10		Luyện tập.		
	11		§9. Thứ tự thực hiện các phép tính.		
	12		Luyện tập.		
5	13		Luyện tập (tt) + Kiểm tra 15 phút		
	14		§10. Tính chất chia hết của một tổng		
	15		§11. Dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5		
6	16		Luyện tập		
	17		§12. Dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9		
	18		Luyện tập	Bài tập 110	Khuyến khích học sinh tự làm (Không kiểm tra, đánh giá)

7	19		§13. Ước và bội			
	20		§14. Số nguyên tố. Hợp số. Bảng số nguyên tố			
	21		Luyện tập	Bài tập 123	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>	
8	22		§15. Phân tích một số ra thừa số nguyên tố			
	23		Luyện tập			
	24		Ôn tập giữa kì I			
9	25		Kiểm tra giữa kì I			
	26	Chủ đề: Ước chung và Bội chung (8 tiết)	§16. Ước chung và bội chung			
	27		Luyện tập			
10	28		§17. Ước chung lớn nhất (Phần 1, 2)			
	29		§17. Ước chung lớn nhất (Phần 3) + Luyện tập			
	30		Luyện tập			
11	31		§18. Bội chung nhỏ nhất (Phần 1, 2)			
	32		§18. Bội chung nhỏ nhất (Phần 3) + Luyện tập			
	33		Luyện tập			
12	34		Ôn tập chương I	Bài tập 168, 169	Tự học có hướng dẫn <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>	
	35		Ôn tập chương I (tt)			
	Chương II. SỐ NGUYÊN					
	36		§1. Làm quen với số nguyên âm			
13	37		§2. Tập hợp các số nguyên			
	38		§3. Thứ tự trong tập hợp các số nguyên			
	39		Luyện tập			

14	40		§4. Cộng hai số nguyên cùng dấu		
	41		§5. Cộng hai số nguyên khác dấu	Mục 2. Quy tắc cộng hai số nguyên khác dấu không đối nhau (đòng 13 đến đòng 15 từ trên xuống).	<p>Trình bày Quy tắc cộng hai số nguyên khác dấu không đối nhau như sau:</p> <p><i>Muốn cộng hai số nguyên khác dấu không đối nhau ta thực hiện ba bước sau:</i></p> <p><i>Bước 1: Tìm giá trị tuyệt đối của mỗi số.</i></p> <p><i>Bước 2: Lấy số lớn trừ đi số nhỏ (trong hai số vừa tìm được).</i></p> <p><i>Bước 3: Đặt dấu của số có giá trị tuyệt đối lớn hơn trước kết quả tìm được.</i></p>
	42		Luyện tập + Kiểm tra 15 phút		
15	43		§6. Tính chất của phép cộng các số nguyên		
	44		Luyện tập.		
	45		§7. Phép trừ hai số nguyên		
16	46		Luyện tập.		
	47		§8. Quy tắc dấu ngoặc		
	48		Luyện tập		
	49		Ôn tập học kì I		
17	50		Kiểm tra cuối kỳ I		
18	51		Trả bài kiểm tra cuối		

			kỳ I		
--	--	--	------	--	--

2. Hình học (17 tiết):

Tuần	Tiết	Tên chủ đề (Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)	Bài (Theo Sách giáo khoa)	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
Chương I: ĐOẠN THẲNG					
1	1		§1. Điểm. Đường thẳng		
2	2		§2. Ba điểm thẳng hàng		
3	3		§3. Đường thẳng đi qua hai điểm		
4	4		§4. Thực hành: Trồng cây thẳng hàng		
5	5		§5. Tia		
6	6		Luyện tập + Kiểm tra 15 phút		
7	7		§6. Đoạn thẳng		
8	8		§7. Độ dài đoạn thẳng		
9	9		Kiểm tra giữa kì I		
10	10		§8. Khi nào thì $AM + MB = AB$?		
11	11		Luyện tập		
12	12		§9. Vẽ đoạn thẳng cho biết độ dài		
13	13		§10. Trung điểm của đoạn thẳng		
14	14		Ôn tập chương I		
15	15		Ôn tập cuối kì I		
17	16		Kiểm tra cuối kỳ I.		
18	17		Trả bài kiểm tra cuối kì I		

II. Học kì II: 17 tuần (64 tiết)

Từ tuần 19 đến tuần 33: 3 tiết Số học, 1 tiết Hình học (60 tiết)

Tuần 34 đến tuần 35: 2 tiết Số học, 2 tiết Hình học (4 tiết)

1. Số học (48 tiết):

Tuần	Tiết	Tên chủ đề (Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)	Bài (Theo Sách giáo khoa)	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
19	52		§9. Quy tắc chuyển vế - Luyện tập	Bài tập 64, 65 Bài tập 72	Không yêu cầu Khuyến khích học sinh tự làm (Không kiểm tra, đánh giá)
	53		§10. Nhân hai số nguyên khác dấu		
	54		§11. Nhân hai số nguyên cùng dấu		
20	55		Luyện tập.		
	56		Bài 12. Tính chất của phép nhân		
	57		Luyện tập.		
21	58		§13. Bội và ước của số nguyên		
	59		Ôn tập chương II		
	60		Ôn tập chương II (tt)	Bài tập 112, 121	Khuyến khích học sinh tự làm (Không kiểm tra, đánh giá)
22	61	Chương III: PHÂN SỐ			
			§1. Mở rộng khái niệm phân số. §2. Phân số bằng nhau	- Bài tập 2 - Cả 2 bài	- Không yêu cầu - Ghép và cấu trúc thành 01 bài: “Mở rộng khái niệm phân số. Phân

					<i>số bằng nhau”</i> 1. Khái niệm phân số 2. Phân số bằng nhau.
	62		§3. Tính chất cơ bản của phân số		
	63		Luyện tập.		
23	64		§4. Rút gọn phân số	Nội dung “Chú ý”	Chỉ nêu chú ý thứ ba: <i>Khi rút gọn phân số, ta thường rút gọn phân số đó đến tối giản.</i>
	65		Luyện tập + Kiểm tra 15 phút		
	66		§5. Quy đồng mẫu nhiều phân số	Bài tập 36	Tự học có hướng dẫn (<i>Không kiểm tra, đánh giá</i>)
24	67		Luyện tập		
	68		Luyện tập (tt)		
	69		§6. So sánh phân số	Bài tập 40	Tự học có hướng dẫn (<i>Không kiểm tra, đánh giá</i>)
25	70		§7. Phép cộng phân số §8. Tính chất cơ bản của phép cộng phân số Luyện tập	Cả 3 bài	Ghép và cấu trúc thành 01 bài: “ <i>Phép cộng phân số</i> ” 1. Cộng hai phân số cùng mẫu 2. Cộng hai

					phân số không cùng mẫu 3. Tính chất cơ bản của phép cộng phân số
				Bài tập 53	Tự học có hướng dẫn (Không kiểm tra, đánh giá)
	71		Luyện tập		
	72		§9. Phép trừ phân số	Mục 2. Nội dung “Nhận xét”	Khuyến khích học sinh tự đọc (Không kiểm tra, đánh giá)
26	73		Luyện tập		
	74		Ôn tập giữa kì II		
	75		Kiểm tra giữa kì II		
27	76		§10. Phép nhân phân số §11. Tính chất cơ bản của phép nhân phân số Luyện tập.	Cả 3 bài:	Ghép và cấu trúc thành 01 bài: “ <i>Phép nhân phân số</i> ” 1. Quy tắc nhân hai phân số 2. Tính chất cơ bản của phép nhân phân số
	77		§12. Phép chia phân số		
	78		Luyện tập		
28	79		§13. Hỗn số. Số thập phân. Phần trăm	Bài tập 108b; 109b, c	Khuyến khích học sinh tự làm (Không

					<i>kiểm tra, đánh giá</i>
	80		Luyện tập		
	81		Luyện tập các phép tính về phân số và số thập phân.		
	82		Luyện tập các phép tính về phân số và số thập phân (tt).		
29	83	<i>Chủ đề: Ba bài toán cơ bản về phân số (7 tiết)</i>	§14. Tìm giá trị phân số của một số cho trước	Bài tập 119	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
	84		Luyện tập		
	85		§15. Tìm một số biết giá trị một phân số của nó	Mục 2. Quy tắc	
30	86		Luyện tập		
	87		Luyện tập (tt) + Kiểm tra 15 phút		
	88		§16. Tìm tỉ số của hai số		
	89		Luyện tập		
31	90		§17. Biểu đồ phân trăm	Biểu đồ phân trăm dưới dạng hình quạt	Không dạy <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>

				Bài tập 152, 153	Cập nhật số liệu mới cho phù hợp
32	91		Luyện tập		
	92		Ôn tập chương III	Bài 167	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
	93		Ôn tập chương III (tt)		
33	94		Ôn tập cuối năm (t1)	Bài tập 177, 178	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
	95		Ôn tập cuối năm (t2)		
	96		Ôn tập cuối năm (t3)		
34	97		Kiểm tra cuối kỳ II		
35	98		Trả bài kiểm cuối kỳ II		

2. HÌNH HỌC (17 tiết):

Tuần	Tiết	Tên chủ đề <i>(Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)</i>	Bài <i>(Theo Sách giáo khoa)</i>	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
Chương II: GÓC					
19	18		§1. Nửa mặt phẳng		
20	19		§2. Góc.		
21	20		§3. Số đo góc	Bài tập 17	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
22	21		§5. Vẽ góc cho biết số đo		
23	22		§4. Khi nào thì $xOy + yOz = xOz$?		

24	23		Luyện tập + Kiểm tra 15 phút		
25	24		Ôn tập giữa HKII		
26	25		Kiểm tra giữa HKII		
27	26		§6. Tia phân giác của một góc	Bài tập 37	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
28	27		Luyện tập		
29	28		§7. Thực hành đo góc trên mặt đất		
30	29		§8. Đường tròn		
31	30		§9. Tam giác		
32	31		Ôn tập chương II		
33	32		Ôn tập cuối kỳ II		
34	33		Kiểm tra cuối kỳ II		
35	34		Trả bài kiểm tra cuối kì II		

B. LỚP 7

I. Học kì I: 18 tuần (68 tiết)

Tuần 1 đến tuần 14: 2 tiết Đại số, 2 tiết Hình học (56 tiết)

Tuần 15 đến tuần 16: 3 tiết Đại số, 1 tiết Hình học (8 tiết)

Tuần 17, 18 : 1 tiết Đại số, 1 tiết Hình học (4 tiết)

1. Phần Đại số: (36 tiết)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề (Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)	Bài (Theo Sách giáo khoa)	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
Chương I: SỐ HỮU TỈ. SỐ THỰC					
1	1		§1. Tập hợp Q các số hữu tỉ	Bài tập 5	Khuyến khích học sinh tự làm (Không kiểm tra, đánh giá)
	2		§2. Cộng, trừ số hữu tỉ		
2	3		Luyện tập.		
	4		§3. Nhân, chia số hữu tỉ		
3	5		§4. Giá trị tuyệt đối của một số hữu tỉ. Cộng, trừ, nhân, chia số thập phân		
	6		Luyện tập		
4	7		§5. Lũy thừa của một số hữu tỉ §6. Lũy thừa của một số hữu tỉ (tiếp)	- Cả 2 bài	- Tên bài: “Lũy thừa của một số hữu tỉ”. 1. Lũy thừa với số mũ tự nhiên 2. Nhân và chia hai lũy thừa cùng cơ số 3. Lũy thừa của lũy thừa 4. Lũy thừa của một tích, một thương
	8		Luyện tập	- Bài tập 32	- Khuyến khích học sinh tự làm (Không kiểm tra, đánh giá)
5	9	Chủ đề: Tỉ lệ thức – Tính chất của dãy tỉ số bằng	§7. Tỉ lệ thức	Bài tập 53	Không yêu cầu (Không kiểm tra, đánh giá)
	10		Luyện tập.		

Tuần	Tiết	Tên chủ đề (Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)	Bài (Theo Sách giáo khoa)	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
6	11	<i>nhau</i>	§8. Tính chất của dãy tỉ số bằng nhau		
	12		Luyện tập		
7	13		Luyện tập + Kiểm tra 15 phút		Thêm tiết
	14		§9.Số thập phân hữu hạn. Số thập phân vô hạn tuần hoàn		
8	15		§10. Làm tròn số.		
	16		Luyện tập.		
9	17		Kiểm tra giữa kì I		
	18		§11. Số vô tỉ. Khái niệm về căn bậc hai §12. Số thực	Cả 2 bài 2. Khái niệm về căn bậc hai (từ dòng 2 đến dòng 4 và dòng 11 tính từ trên xuống)	Tên bài “Số vô tỉ. Số thực” 1. Số vô tỉ 2. Khái niệm về căn bậc hai 3. Số thực. Biểu diễn số thực trên trục số Trình bày như sau: - Số dương a có đúng hai căn bậc hai là hai số đối nhau: số dương kí hiệu là \sqrt{a} và số âm kí hiệu là $-\sqrt{a}$. - Số 0 có đúng một căn bậc hai là chính số 0, ta viết $\sqrt{0} = 0$. Bỏ dòng 11 tính từ trên xuống: “Có thể chứng minh rằng ...số vô tỷ”.
10	19		Luyện tập		
	20		Ôn tập chương I		
11	Chương II: HÀM SỐ VÀ ĐỒ THỊ				
	21		§1. Đại lượng tỉ lệ thuận		
	22		§2. Một số bài toán về		

Tuần	Tiết	Tên chủ đề (Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)	Bài (Theo Sách giáo khoa)	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
			đại lượng tỉ lệ thuận		
12	23		Luyện tập		
	24		§3. Đại lượng tỉ lệ nghịch		
13	25		§4. Một số bài toán về đại lượng tỉ lệ nghịch	Bài tập 20	Không yêu cầu (<i>Không kiểm tra, đánh giá</i>)
	26		Luyện tập + Kiểm tra 15 phút		
14	27		§5. Hàm số		
	28		Luyện tập		
15	29		§6. Mặt phẳng tọa độ		
	30		Luyện tập.		
	31		§7. Đồ thị của hàm số $y = ax$ ($a \neq 0$)		
16	32		Luyện tập.		
	33		Ôn tập chương II		
	34		Ôn tập học kỳ I		
17	35		Kiểm tra cuối kỳ I		
18	36		Trả bài kiểm tra cuối kỳ I		

2. Phần Hình học: (32 tiết)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề (Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)	Bài (Theo Sách giáo khoa)	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
Chương I: ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC. ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG					
1	1		§1. Hai góc đối đỉnh		
	2		Luyện tập		
2	3		§2. Hai đường thẳng vuông góc		
	4		§3. Các góc tạo bởi một đường thẳng cắt hai		

Tuần	Tiết	Tên chủ đề (Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)	Bài (Theo Sách giáo khoa)	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
			đường thẳng		
3	5		Luyện tập.		
	6		§4. Hai đường thẳng song song		
4	7		Luyện tập.		
	8		§5. Tiên đề O - clit về đường thẳng song song		
5	9		Luyện tập.		
	10		§6. Từ vuông góc đến song song		
6	11		Luyện tập.		
	12		§7. Định lí		
7	13		Luyện tập.		
	14		Ôn tập chương I		
8	15		Ôn tập chương I (tt)		
		Chương II: TAM GIÁC			
	16		§1. Tổng ba góc của một tam giác		
9	17		§1. Tổng ba góc của một tam giác (tt)		
	18		Kiểm tra giữa học kì I		
10	19		Luyện tập.		
	20		§2. Hai tam giác bằng nhau.		
11	21		Luyện tập.		
	22		§3. Trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác cạnh - cạnh - cạnh (c.c.c)		
12	23		Luyện tập		
	24		Luyện tập (tt) + Kiểm tra 15 phút		
13	25		§4. Trường hợp bằng nhau thứ hai của tam giác cạnh - góc - cạnh		

Tuần	Tiết	Tên chủ đề (Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)	Bài (Theo Sách giáo khoa)	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
			(c.g.c)		
	26		Luyện tập		
14	27		Luyện tập (tt)		
	28		§5. Trường hợp bằng nhau thứ ba của tam giác góc - cạnh - góc (g.c.g)		
15	29		Luyện tập		
16	30		Ôn tập học kỳ I		
17	31		Kiểm tra cuối kỳ I		
18	32		Trả bài kiểm tra cuối kỳ I		

II. HỌC KÌ II (64 tiết)

Tuần 19 đến tuần 27: 2 tiết Đại số, 2 tiết Hình học (36 tiết)

Tuần 28 đến tuần 33: 3 tiết Đại số, 1 tiết Hình học (24 tiết)

Tuần 34 đến tuần 35: 1 tiết Đại số, 1 tiết Hình học (4 tiết)

1. Phần Đại số: (26 tiết)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề (Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)	Bài (Theo Sách giáo khoa)	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
Chương III: THỐNG KÊ					
19	37		§1. Thu thập số liệu thống kê, tần số		
	38		§2. Bảng “tần số” các giá trị của dấu hiệu		
20	39		Luyện tập		
	40		§3. Biểu đồ		
21	41		Luyện tập		
	42		§4. Số trung bình cộng		
22	43		Luyện tập		
	44		Ôn tập chương III		
Chương IV: BIỂU THỨC ĐẠI SỐ					
23	45		§1. Khái niệm về biểu thức đại số.	Cả 2 bài	Ghép và cấu trúc thành 01

Tuần	Tiết	Tên chủ đề (Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)	Bài (Theo Sách giáo khoa)	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
			§2. Giá trị của một biểu thức đại số		bài “ <i>Khái niệm về biểu thức đại số. Giá trị của một biểu thức đại số</i> ” 1. Nhắc lại về biểu thức 2. Khái niệm về biểu thức đại số 3. Giá trị của một biểu thức đại số
	46		Luyện tập		
24	47		§3. Đơn thức		
	48		§4. Đơn thức đồng dạng.		
25	49		§5. Đa thức		
	50		§6. Cộng, trừ đa thức		
26	51		Luyện tập		
	52		Kiểm tra giữa kỳ II		
27	53		§7. Đa thức một biến		
	54		§8. Cộng, trừ đa thức một biến		
28	55		Luyện tập		
29	56		§9. Nghiệm của đa thức một biến		
30	57		Luyện tập + Kiểm tra 15 phút		
31	58		Ôn tập chương IV		
32	59		Ôn tập cuối năm		
33	60		Ôn tập cuối năm (tt)		
34	61		Kiểm tra cuối kỳ II		
35	62		Trả bài kiểm tra cuối kỳ II		

2. Phần Hình học: (38 tiết)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề (Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)	Bài (Theo Sách giáo khoa)	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
19	33		Luyện tập về ba trường hợp bằng nhau của tam giác		
	34		Luyện tập về ba trường hợp bằng nhau của tam giác (tt)		
20	35		§6. Tam giác cân		Dạy mục 1, mục 2
	36		§6. Tam giác cân (tt)	Thêm tiết	Dạy mục 3 và làm bài tập
21	37		Luyện tập		
	38		§7. Định lí Py-ta-go	?2	Khuyến khích học sinh tự làm (Không kiểm tra, đánh giá)
22	39		Luyện tập		
	40		Luyện tập (tt) + Kiểm tra 15 phút		
23	41		§8. Các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông		
	42		Luyện tập		
24	43		Luyện tập (tt)		
	44		§9. Thực hành ngoài trời.		
25	45		§9. Thực hành ngoài trời (tt)		
	46		Ôn tập chương II		
26	47		Ôn tập chương II (tt)		
	48		Kiểm tra giữa kỳ		
Chương III: QUAN HỆ GIỮA CÁC YẾU TỐ TRONG TAM GIÁC. CÁC ĐƯỜNG ĐỒNG QUY CỦA TAM GIÁC					
27	49		§1. Quan hệ giữa góc và cạnh đối diện trong tam giác	Bài tập 7	Khuyến khích học sinh tự làm (Không kiểm tra,

Tuần	Tiết	Tên chủ đề (Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)	Bài (Theo Sách giáo khoa)	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện	
					<i>đánh giá)</i>	
	50		Luyện tập			
28	51		§2. Quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên, đường xiên và hình chiếu.	Bài tập 11,14	Khuyến khích học sinh tự làm (Không kiểm tra, đánh giá)	
	52		Luyện tập			
	53		§3. Quan hệ giữa ba cạnh của một tam giác. Bất đẳng thức tam giác	Bài tập 17,20	Khuyến khích học sinh tự làm (Không kiểm tra, đánh giá)	
29	54		Luyện tập			
	55	Chủ đề: Các đường đồng quy của tam giác	§4. Tính chất ba đường trung tuyến của tam giác	Bài tập 25,30	Khuyến khích học sinh tự làm (Không kiểm tra, đánh giá)	
	56		Luyện tập + Kiểm tra 15 phút			
30	57		§5. Tính chất tia phân giác của một góc			
	58		Luyện tập			
	59		§6. Tính chất ba đường phân giác của tam giác			
31	60		Luyện tập			
	61		§7. Tính chất đường trung trực của một đoạn thẳng			
	62		Luyện tập.			
32	63		§8. Tính chất ba đường trung trực của tam giác		Bài tập 56	Khuyến khích học sinh tự làm (Không kiểm tra, đánh giá)
	64		Luyện tập.			
	65	§9. Tính chất ba đường cao của tam giác				
33	66	Luyện tập.				
	67		Ôn tập chương III	Bài tập 67, 69,	Khuyến khích	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề <i>(Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)</i>	Bài <i>(Theo Sách giáo khoa)</i>	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
				70	học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
	68		Ôn tập cuối năm	Bài tập 9, 11	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
				Bài tập 10	Không yêu cầu <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
34	69		Kiểm tra cuối kỳ II		
35	70		Trả bài kiểm tra cuối kỳ II		

C. LỚP 8

I. Học kì I: 18 tuần (68 tiết)

Tuần 1 đến tuần 13: 2 tiết Đại số, 2 tiết Hình học (52 tiết)

Tuần 14 đến tuần 16: 3 tiết Đại số, 1 tiết Hình học (12 tiết)

Tuần 17 đến tuần 18: 1 tiết Đại số, 1 tiết Hình học (4 tiết)

1. Phần Đại số: (37 tiết)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề (Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)	Bài (Theo Sách giáo khoa)	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
Chương I: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA ĐA THỨC					
1	1		§1. Nhân đơn thức với đa thức		
	2		§2. Nhân đa thức với đa thức		
2	3		Luyện tập		
	4		§3. Những hằng đẳng thức đáng nhớ.		
3	5		Luyện tập		
	6		§4. Những hằng đẳng thức đáng nhớ (tiếp)		
4	7		§5. Những hằng đẳng thức đáng nhớ (tiếp)		
	8		Luyện tập + Kiểm tra 15 phút		
5	9		§6. Phân tích đa thức thành nhân tử bằng phương pháp đặt nhân tử chung		
	10		§7. Phân tích đa thức thành nhân tử bằng phương pháp dùng hằng đẳng thức		
6	11		§8. Phân tích đa thức thành nhân tử bằng phương pháp nhóm hạng tử	Ví dụ 2	Thay thế ví dụ khác về sử dụng phương pháp nhóm làm xuất hiện hằng đẳng thức
	12		Luyện tập.		

Tuần	Tiết	Tên chủ đề (Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)	Bài (Theo Sách giáo khoa)	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
7	13		§9. Phân tích đa thức thành nhân tử bằng cách phối hợp nhiều phương pháp.		
	14		Luyện tập.		
8	15		§10. Chia đơn thức cho đơn thức. §11. Chia đa thức cho đơn thức	Cả 2 bài	Tên bài " Chia đa thức cho đơn thức " 1. Phép chia đa thức 2. Chia đơn thức cho đơn thức 3. Chia đa thức cho đơn thức
	16		§12. Chia đa thức một biến đã sắp xếp		
9	17		Ôn tập chương I		
	18		Kiểm tra giữa kì I		
Chương II: PHÂN THỨC ĐẠI SỐ					
10	19		§1. Phân thức đại số		
	20		§2. Tính chất cơ bản của phân thức		
11	21		§3. Rút gọn phân thức.		
	22		Luyện tập		
12	23		§4. Quy đồng mẫu thức nhiều phân thức	Bài tập 17	Không yêu cầu (Không kiểm tra, đánh giá)
	24		Luyện tập + Kiểm tra 15 phút	Bài tập 20	Không yêu cầu (Không kiểm tra, đánh giá)
13	25	Chủ đề : Cộng, trừ các phân thức đại số	§5. Phép cộng các phân thức đại số		
	26		Luyện tập		
14	27		§6. Phép trừ các phân thức đại số	Mục 1. Phân thức đối	Không dạy (Không kiểm tra, đánh giá)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề (Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)	Bài (Theo Sách giáo khoa)	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
				Mục 2. Phép trừ	Tiếp cận như cộng phân thức đại số.
	28		Luyện tập.		
	29		§7. Phép nhân các phân thức đại số		
15	30		§8. Phép chia các phân thức đại số		
	31		§9. Biến đổi các biểu thức hữu tỉ. Giá trị của phân thức		
	32		Luyện tập.		
16	33		Ôn tập chương II	Bài tập 59	Khuyến khích học sinh tự làm (<i>Không kiểm tra, đánh giá</i>)
	34		Ôn tập học kỳ I		
	35		Ôn tập học kỳ I (tt)		
17	36		Kiểm tra cuối kì I		
18	37		Trả bài kiểm tra cuối kì.		

2. Phần Hình học: (31 tiết)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề (Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)	Bài (Theo Sách giáo khoa)	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
Chương I: TỨ GIÁC					
1	1		§1. Tứ giác		
	2		§2. Hình thang	Bài tập 10	Không yêu cầu (<i>Không kiểm tra, đánh giá</i>)
2	3		§3. Hình thang cân		
	4		Luyện tập.		
3	5		§4. Đường trung bình của tam giác, của hình thang		

Tuần	Tiết	Tên chủ đề (Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)	Bài (Theo Sách giáo khoa)	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
	6		Luyện tập	Thêm tiết	
4	7		§4. Đường trung bình của tam giác, của hình thang (tt)		
	8		Luyện tập.		
5	9		§6. Đối xứng trục	Mục 2. Hai hình đối xứng qua một đường thẳng. Mục 3. Hình có trục đối xứng	Chỉ yêu cầu học sinh nhận biết được một hình cụ thể có đối xứng qua trục hay không, có trục đối xứng hay không. Không phải giải thích, chứng minh.
	10		Luyện tập.		
6	11		§7. Hình bình hành		
	12		Luyện tập + Kiểm tra 15 phút		
7	13		§8. Đối xứng tâm		
	14		Luyện tập.		
8	15		§9. Hình chữ nhật + Luyện tập	Bài tập 62, 66	Khuyến khích HS tự làm (Không kiểm tra, đánh giá)
	16		§10. Đường thẳng song song với một đường thẳng cho trước	Mục 3. Đường thẳng song song cách đều	Không dạy (Không kiểm tra, đánh giá)
9	17		Luyện tập.		
	18		Kiểm tra giữa kì		
10	19		§11. Hình thoi		
	20		Luyện tập.		
11	21		§12. Hình vuông		
	22		Luyện tập.		
12	23		Ôn tập chương I		

Tuần	Tiết	Tên chủ đề (Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)	Bài (Theo Sách giáo khoa)	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
	24		Ôn tập chương I (tt)		
Chương II: ĐA GIÁC. DIỆN TÍCH ĐA GIÁC					
13	25		§1. Đa giác. Đa giác đều		
	26		§2. Diện tích hình chữ nhật.+ Luyện tập.	Bài tập 14; 15	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
14	27		§3. Diện tích tam giác.		
15	28		Luyện tập.		
16	29		Ôn tập học kỳ I		
17	30		Kiểm tra cuối kỳ I		
18	31		Trả bài kiểm tra cuối kì.		

II. Học kỳ II: 17 tuần (64 tiết)

Từ tuần 19 đến tuần 21: 1 tiết Đại số, 3 tiết Hình học (12 tiết)

Từ tuần 22 đến tuần 33: 2 tiết Đại số, 2 tiết Hình học (48 tiết)

Tuần 34, 35: 1 tiết Đại số, 1 tiết Hình học (4 tiết)

1. Phần Đại số: (29 tiết)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề (Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)	Bài (Theo Sách giáo khoa)	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
Chương III: PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT MỘT ẨN					
19	38		§1. Mở đầu về phương trình		
20	39		§2. Phương trình bậc nhất một ẩn và cách giải.		
21	40		§3. Phương trình đưa được về dạng $ax + b = 0$		
22	41		Luyện tập		
	42		§4. Phương trình tích		
23	43		Luyện tập + Kiểm tra 15 phút		

Tuần	Tiết	Tên chủ đề <i>(Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)</i>	Bài <i>(Theo Sách giáo khoa)</i>	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
	44		§5. Phương trình chứa ẩn ở mẫu		
24	45		§5. Phương trình chứa ẩn ở mẫu (tt)	Mục 4. Áp dụng	Tự học có hướng dẫn <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
	46		Luyện tập		
25	47		§6. Giải toán bằng cách lập phương trình §7. Giải toán bằng cách lập phương trình (tiếp)	Cả 2 bài. ?3 của §6. ?1; ?2 của §7.	Tên bài: “Giải bài toán bằng cách lập phương trình” 1. Biểu diễn một đại lượng bởi biểu thức chứa ẩn 2. Giải bài toán bằng cách lập phương trình (<i>Chọn lọc tương đối đầy đủ về các thể loại toán. Chú ý các bài toán thực tế</i>) -Tự học có hướng dẫn <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
	48		Luyện tập		
26	49		Luyện tập (tt)		
	50		Kiểm tra giữa kỳ II		
27	51		Ôn tập chương III		
	52		Ôn tập chương III (tt)		
Chương IV: BÁT PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT MỘT ẨN					
28	53		§1. Liên hệ giữa thứ tự và phép cộng		

Tuần	Tiết	Tên chủ đề <i>(Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)</i>	Bài <i>(Theo Sách giáo khoa)</i>	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
	54		§2. Liên hệ giữa thứ tự và phép nhân		
29	55		Luyện tập.	Bài tập 10; 12	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
	56		§3. Bất phương trình một ẩn .		
30	57		§4. Bất phương trình bậc nhất một ẩn .	Bài 21	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
	58		§4. Bất phương trình bậc nhất một ẩn (tt)	Bài 27	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
31	59		Luyện tập		
	60		§5. Phương trình chứa dấu giá trị tuyệt đối		
32	61		Ôn tập chương IV		
	62		Ôn tập chương IV (tt)		
33	63		Ôn tập cuối năm		
	64		Ôn tập cuối năm (tt)		
34	65		Kiểm tra cuối kì II		
35	66		Trả bài kiểm tra cuối kì.		

2. Phần Hình học: (35 tiết)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề <i>(Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)</i>	Bài <i>(Theo Sách giáo khoa)</i>	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
19	32		§4. Diện tích hình thang.		
	33		§5. Diện tích hình thoi.		
	34		Luyện tập.		

Tuần	Tiết	Tên chủ đề <i>(Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)</i>	Bài <i>(Theo Sách giáo khoa)</i>	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
	35		§6. Diện tích đa giác.		
Chương III: TAM GIÁC ĐỒNG DẠNG					
20	36		§1. Định lí Ta-lét trong tam giác		
	37		§2. Định lí đảo và hệ quả của định lí Ta-lét	Bài tập 14	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
21	38		Luyện tập		
	39		§3. Tính chất đường phân giác của tam giác		
	40		Luyện tập	Bài tập 21	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
22	41		§4. Khái niệm hai tam giác đồng dạng		
	42		Luyện tập		
23	43		§5. Trường hợp đồng dạng thứ nhất		
	44		§6. Trường hợp đồng dạng thứ hai	Bài tập 34	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
24	45	Chủ đề : Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác	§7. Trường hợp đồng dạng thứ ba		
	46		Luyện tập. + Kiểm tra 15 phút		
25	47		§8. Các trường hợp đồng dạng của tam giác vuông		
	48		Luyện tập.		
26	49		§9. Ứng dụng thực tế của tam giác đồng dạng		
	50		Kiểm tra giữa kì II		

Tuần	Tiết	Tên chủ đề <i>(Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)</i>	Bài <i>(Theo Sách giáo khoa)</i>	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
27	51		Thực hành: Đo gián tiếp chiều cao của vật. Đo khoảng cách giữa hai địa điểm, trong đó có một địa điểm không thể tới được		
	52		Thực hành: Đo gián tiếp chiều cao của vật. Đo khoảng cách giữa hai địa điểm, trong đó có một địa điểm không thể tới được		
28	53		Ôn tập chương III	Bài tập 61	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
	Chương IV: HÌNH LĂNG TRỤ ĐỨNG – HÌNH CHÓP ĐỀU				
	54		§1. Hình hộp chữ nhật		
29	55		§2. Hình hộp chữ nhật (tiếp)	Mục 2. Đường thẳng song song với mặt phẳng. Hai mặt phẳng song song	Không yêu cầu học sinh giải thích vì sao đường thẳng song song với mặt phẳng và hai mặt phẳng song song với nhau
				Bài tập 8	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
	56		§3. Thể tích của hình hộp chữ nhật	Mục 1. Đường thẳng vuông góc với mặt phẳng. Hai mặt phẳng vuông góc	Không yêu cầu học sinh giải thích vì sao đường thẳng vuông góc với mặt phẳng, hai mặt phẳng vuông góc với nhau

Tuần	Tiết	Tên chủ đề (Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)	Bài (Theo Sách giáo khoa)	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
					(Không kiểm tra, đánh giá)
				Bài tập 12	Khuyến khích học sinh tự làm (Không kiểm tra, đánh giá)
	57		Luyện tập + Kiểm tra 15 phút		
30	58		§4. Hình lăng trụ đứng §5. Diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng §6. Thể tích của hình lăng trụ đứng Luyện tập	Cả 4 bài	Tên bài: “Hình lăng trụ đứng” 1. Hình lăng trụ đứng 2. Diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng 3. Thể tích của hình lăng trụ đứng (Thừa nhận, không chứng minh) các công thức tính thể tích của các hình lăng trụ đứng và hình chóp đều)
	59		§7. Hình chóp đều và hình chóp cụt đều	Mục 2. Ví dụ	Khuyến khích học sinh tự đọc (Không kiểm tra, đánh giá)
31				Bài tập 42	Khuyến khích học sinh tự làm (Không kiểm tra, đánh giá)
	60		§8. Diện tích xung quanh của hình chóp đều		
32	61		§9. Thể tích của hình chóp đều	Bài tập 45; 46	Khuyến khích học sinh tự làm

Tuần	Tiết	Tên chủ đề <i>(Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)</i>	Bài <i>(Theo Sách giáo khoa)</i>	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
					<i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
	62		Luyện tập.	Bài tập 48; 50	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
33	63		Ôn tập chương IV	Bài tập 55; 57; 58	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
	64		Ôn tập cuối năm		
34	65		Kiểm tra cuối kì II		
35	66		Trả bài kiểm tra cuối kì II		

D. LỚP 9

I. Học kì I: 18 tuần (68 tiết)

Tuần 1 đến tuần 2: 3 tiết Đại số, 1 tiết Hình học (8 tiết)

Tuần 3 đến tuần 4: 1 tiết Đại số, 3 tiết Hình học (8 tiết)

Tuần 5 đến tuần 16: 2 tiết Đại số, 2 tiết Hình học (48 tiết)

Tuần 17 đến tuần 18: 1 tiết Đại số, 1 tiết Hình học (4 tiết)

1. Phần Đại số (34 tiết)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề (Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)	Bài (Theo Sách giáo khoa)	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
Chương I. CĂN BẬC HAI. CĂN BẬC BA					
1	1		§1. Căn bậc hai		
	2		§2. Căn thức bậc hai và hằng đẳng thức $\sqrt{A^2} = A $		
	3		Luyện tập		
2	4		§3. Liên hệ giữa phép nhân và phép khai phương.		
	5		Luyện tập		
	6		§4. Liên hệ giữa phép chia và phép khai phương.		
3	7		Luyện tập		
4	8	Chủ đề: Biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn thức bậc hai	§6. Biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn thức bậc hai. §7. Biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn thức bậc hai (tt)	Cả 2 bài	Ghép thành 01 bài: “Biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn thức bậc hai” 1. Đưa thừa số ra ngoài dấu căn 2. Đưa thừa số vào trong dấu căn 3. Khử mẫu của biểu thức lấy căn 4. Trục căn thức ở mẫu

5	9		Luyện tập.		
	10		Luyện tập (tt)		
6	11		§8. Rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai.		
	12		Luyện tập		
7	13		Luyện tập (tt) + Kiểm tra 15 phút		
	14		§9. Căn bậc ba.		
8	15		Ôn tập chương I		
	16		Ôn tập chương I (tt)		
9	17		Kiểm tra Giữa kỳ 1		
	Chương II: HÀM SỐ BẬC NHẤT				
	18		§1. Nhắc lại và bổ sung các khái niệm về hàm số		
10	19		§2. Hàm số bậc nhất §3. Đồ thị của hàm số $y=ax+b$ ($a \neq 0$)	Cả 2 bài	Ghép thành 01 bài: “Hàm số bậc nhất” 1. Khái niệm hàm số bậc nhất 2. Tính chất 3. Đồ thị của hàm số bậc nhất - Không yêu cầu học sinh vẽ đồ thị hàm số hàm số $y = ax + b$ với a, b là số vô tỉ. - Không chứng minh các tính chất của hàm số bậc nhất.
	20		Luyện tập		Khuyến khích học sinh tự làm
11	21		Luyện tập (tt)	Bài tập 19	(Không kiểm tra, đánh giá)
	22		§4. Đường thẳng song song và đường thẳng cắt nhau		
12	23		Luyện tập		

	24		§5. Hệ số góc của đường thẳng $y=ax+b$ ($a \neq 0$)	- Ví dụ 2 - Bài tập 31	- Không dạy - Không yêu cầu <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
13	25		Luyện tập.		
	26		Ôn tập chương II	Bài tập 37d; 38c	Tự học có hướng dẫn <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
14	27		Ôn tập chương II (tt)		
	Chương III: HỆ HAI PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT HAI ẨN				
	28		§1. Phương trình bậc nhất hai ẩn		
15	29		§2. Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn		
	30		§3. Giải hệ phương trình bằng phương pháp thế		
16	31		Ôn tập học kỳ I		
	32		Ôn tập học kỳ I (tt)		
17	33		Kiểm tra Học kỳ I		
18	34		Trả bài kiểm tra HKI		

2. Phần Hình học (34 tiết)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề <i>(Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)</i>	Bài <i>(Theo Sách giáo khoa)</i>	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
1	1		§1. Một số hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông		
2	2		§1. Một số hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông (tt)		
3	3		Luyện tập.		
	4		Luyện tập (tt)		
	5		§2. Tỷ số lượng giác của góc nhọn Mục 1: Khái niệm tỷ số lượng giác của một góc nhọn	Ký hiệu tỷ số lượng giác	Sửa lại kí hiệu tang của góc α là $\tan \alpha$, cotang của góc α là \cot

			gồm: a) Mở đầu, b) Định nghĩa, Ví dụ 1, ví dụ 2.		α .
4	6		§2. Tỷ số lượng giác của góc nhọn (tt) Mục 1 (tt) gồm: ví dụ 3, ví dụ 4. Mục 2: Tỷ số lượng giác của hai góc phụ nhau.		
	7		Luyện tập.		
	8		Luyện tập (tt)		
5	9	Chủ đề: Một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông	§4. Một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông : Mục 1		
	10		§4. Một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông (tt) : Mục 2		
6	11		Luyện tập.		
	12		Luyện tập (tt)		
7	13		§5. Ứng dụng thực tế các tỉ số lượng giác của góc nhọn. Thực hành ngoài trời : Mục 1		
	14		§5. Ứng dụng thực tế các tỉ số lượng giác của góc nhọn. Thực hành ngoài trời (tt): Mục 2		
8	15	Ôn tập chương I			
	16	Ôn tập chương I (tt)			
9	17	Kiểm tra giữa kỳ I			
	Chương II: ĐƯỜNG TRÒN				
	18		§1. Sự xác định đường tròn. Tính chất đối xứng của đường tròn		
10	19		Luyện tập.		
	20		§2. Đường kính và dây của đường tròn.		
11	21		§3. Liên hệ giữa dây và khoảng cách từ tâm đến dây		

	22		Luyện tập.		
12	23		§4. Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn.		
	24		§5. Dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn.		
13	25		Luyện tập + Kiểm tra 15 phút		
	26		§6. Tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau.		
14	27		Luyện tập.		
	28		§7. Vị trí tương đối của hai đường tròn. §8. Vị trí tương đối của hai đường tròn (tiếp theo)	Cả 2 bài	Ghép thành 01 bài: “ Vị trí tương đối của hai đường tròn ” 1. Ba vị trí tương đối của hai đường tròn 2. Tính chất đường nối tâm 3. Hệ thức giữa đoạn nối tâm và các bán kính 4. Tiếp tuyến chung của hai đường tròn
15	29		Luyện tập		
	30		Ôn tập chương II		
16	31		Ôn tập chương II (tt)		
	32		Ôn tập học kỳ I.		
17	33		Kiểm tra cuối kỳ I		
18	34		Trả bài kiểm tra cuối kỳ I		

II. Học kì II: 17 tuần (64 tiết)

Tuần 19 đến tuần 33: 2 tiết Đại số, 2 tiết Hình học (60 tiết)

Tuần 34 đến tuần 35: 1 tiết Đại số, 1 tiết Hình học (4 tiết)

1. Phần Đại số (32 tiết)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề (Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)	Bài (Theo Sách giáo khoa)	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
19	35		Luyện tập (Giải HPT bằng ph/pháp thế)		
	36		§4. Giải hệ phương trình bằng phương pháp cộng đại số		
20	37		Luyện tập		
	38	Chủ đề: Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình	§5. Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình. §6. Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình (tt)	Cả 2 bài	Ghép thành 01 bài: “Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình” 1. Các bước giải bài toán bằng cách lập hệ pt. 2. Ví dụ <i>Chọn lọc tương đối đầy đủ về các thể loại toán. Chú ý các bài toán thực tế.</i>
21	39		Luyện tập		
	40		Luyện tập (tt)		
22	41		Luyện tập (tt) + Kiểm tra 15'	Thêm tiết	
	42			Ôn tập chương III	Câu hỏi 2
23	43		Ôn tập chương III (tt)		
Chương IV: HÀM SỐ $y=ax^2$ ($a \neq 0$). PHƯƠNG TRÌNH BẬC HAI MỘT ẨN SỐ					

	44		§1. Hàm số $y=ax^2(a\neq 0)$ §2. Đồ thị của hàm số $y=ax^2(a\neq 0)$	Cả 2 bài	Ghép thành 01 bài: “ Hàm số $y = ax^2 (a \neq 0)$ ” 1. Ví dụ mở đầu 2. Tính chất của hàm số $y = ax^2 (a \neq 0)$. 3. Đồ thị của hàm số $y = ax^2 (a \neq 0)$ - Chỉ nhận biết các tính chất của hàm số $y=ax^2$ nhờ đồ thị. Không chứng minh các tính chất đó bằng phương pháp biến đổi đại số. - Chỉ yêu cầu vẽ đồ thị của hàm số $y=ax^2 (a\neq 0)$ với a là số hữu tỉ
24	45		Luyện tập		
	46		Luyện tập (tt)	Thêm tiết	
25	47		§3. Phương trình bậc hai một ẩn .		
	48		Luyện tập		
26	49		Kiểm tra giữa kỳ II		
	50	Chủ đề 2: Giải phương trình bậc hai	§4. Công thức nghiệm của phương trình bậc hai. §5. Công thức nghiệm thu gọn.	Cả 2 bài	Ghép thành 01 bài: “ Công thức nghiệm của phương trình bậc hai ” 1. Công thức nghiệm của phương trình bậc hai. 2. Công thức nghiệm thu gọn của phương trình bậc hai
27	51		Luyện tập		

	52		Luyện tập (tt)		
28	53		§6. Hệ thức Vi-ét và ứng dụng.		
	54		Luyện tập.		
29	55		Luyện tập (tt) + Kiểm tra 15 phút	Bài 33	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
	56		§7. Phương trình quy về phương trình bậc hai.		
30	57		Luyện tập.		
	58		§8. Giải bài toán bằng cách lập phương trình .		
31	59		Luyện tập		
	60		Luyện tập (tt)	Thêm tiết	
32	61		Ôn tập chương IV		
	62		Ôn tập chương IV (tt)	Bài 66	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
33	63		Ôn tập cuối năm		
	64		Ôn tập cuối năm (tt)		
34	65		Kiểm tra Học kỳ II		
35	66		Trả bài kiểm tra học kỳ II.		

2. Phần Hình học (32 tiết)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề <i>(Do tổ/nhóm chuyên môn đặt nếu có tích hợp)</i>	Bài <i>(Theo Sách giáo khoa)</i>	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
19	Chương III: GÓC VỚI ĐƯỜNG TRÒN				
	35		§1. Góc ở tâm. Số đo cung		
	36		Luyện tập.		
20	37		§2. Liên hệ giữa cung và dây.		
	38		§3. Góc nội tiếp		

21	39		Luyện tập.		
	40		§4. Góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung		
22	41		Luyện tập.		
	42		§5. Góc có đỉnh ở bên trong đường tròn. Góc có đỉnh ở bên ngoài đường tròn		
23	43		Luyện tập + Kiểm tra 15 phút		
	44		§6. Cung chứa góc	1. Bài toán quỹ tích ”cung chứa góc”	Không yêu cầu học sinh thực hiện ?2. Không yêu cầu học chứng minh phần a, b.
24	45		Luyện tập.		
	46		§7. Tứ giác nội tiếp	3. Định lý đảo	Không yêu cầu chứng minh định lý đảo
25	47		Luyện tập.		
	48		Luyện tập (tt)	Thêm tiết	
26	49		Kiểm tra giữa kỳ II		
	50		§8. Đường tròn ngoại tiếp. Đường tròn nội tiếp		
27	51		§9. Độ dài đường tròn, cung tròn	?1	Không yêu cầu học sinh làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
	52		Luyện tập.		
28	53		§10. Diện tích hình tròn, hình quạt tròn.		
	54		Luyện tập.		
29	55		Ôn tập chương III		
	56		Ôn tập chương III (tt)	Bài tập 99	Không yêu cầu học sinh làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
Chương IV: HÌNH TRỤ - HÌNH NÓN – HÌNH CẦU					

30	57		§1. Hình trụ - Diện tích xung quanh và thể tích của hình trụ		
	58		Luyện tập.		
31	59		§2. Hình nón – Hình nón cụt – Diện tích xung quanh và thể tích của hình nón, hình nón cụt.		
	60		Luyện tập.		
32	61		§3. Hình cầu – Diện tích mặt cầu và thể tích hình cầu.	Bài tập 36,37	Không yêu cầu học sinh làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
	62		Ôn tập chương IV	Bài tập 44	Không yêu cầu học sinh làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
33	63		Ôn tập cuối năm.		
	64		Ôn tập cuối năm (tt)		
34	65		Kiểm tra cuối kỳ II		
35	66		Trả bài kiểm tra cuối kỳ II		

KẾ HOẠCH DẠY 2 BUỔI/NGÀY

A. KHỐI 6: 1tiết/ tuần

1. Học kì I: 18 tiết

Tuần	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	- Luyện tập về tập hợp, phần tử của tập hợp.	1	- Tài liệu: sách giáo khoa và bài tập.
2	- Luyện tập về điểm, cách vẽ và đặt tên cho đường thẳng, ba điểm thẳng hàng.	1	- Tài liệu: sách giáo khoa và bài tập.
3	- Luyện tập số phần tử của tập hợp và các phép toán trong tập hợp số tự nhiên.	1	- Tài liệu: sách giáo khoa và bài tập.
4	- Luyện tập các phép toán trong tập hợp số tự nhiên.	1	- Tài liệu: sách giáo khoa và bài tập.
5	- Luyện tập bài tập đoạn thẳng.	1	- Tài liệu: sách giáo khoa và bài tập.
6	- Luyện Giải các phép toán về lũy thừa. Nhân, chia lũy thừa cùng cơ số.	1	- Tài liệu: sách giáo khoa và bài tập.
7	- Luyện bài tập thứ tự thực hiện các phép tính	1	- Tài liệu: sách giáo khoa và bài tập.
8	- Luyện tập ôn tập giữa kì 1	1	- Tài liệu: sách giáo khoa và bài

			tập.
9	- Luyện tập bài tập.	1	- Tài liệu: sách giáo khoa và bài tập.
10	- Luyện bài tập ước và bội. số nguyên tố, hợp số.	1	- Tài liệu: sách giáo khoa và bài tập.
11	- Luyện tập bài tập khi nào thì $AM+MB=AB$?	1	- Tài liệu: sách giáo khoa và bài tập.
12	- Luyện tập bài tập phân tích một số ra thừa số nguyên tố.	1	- Tài liệu: sách giáo khoa và bài tập.
13	- Luyện tập bài tập ƯC, BC, ƯCLN, BCNN	1	- Tài liệu: sách giáo khoa và bài tập.
14	- Luyện tập về vẽ đoạn thẳng cho biết độ dài.	1	- Tài liệu: sách giáo khoa và bài tập.
15	- Luyện tập bài tập làm quen với số nguyên âm. Tập hợp các số nguyên.	1	- Tài liệu: sách giáo khoa và bài tập.
16	- Luyện tập bài tập trung điểm của đoạn thẳng.	1	- Tài liệu: sách giáo khoa và bài tập.

17	- Ôn tập kiểm tra cuối HKI.	1	- Tài liệu: sách giáo khoa và bài tập.
18	- Ôn tập kiểm tra cuối HKI.	1	- Tài liệu: sách giáo khoa và bài tập.

2. Học kì II: 17 tiết

Tuần	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	- Luyện tập bài tập nhân hai số nguyên.	1	Tài liệu: sách giáo khoa và sách bài tập
2	- Luyện tập bài tập nửa mặt phẳng.	1	Tài liệu: sách giáo khoa và sách bài tập
3	- Luyện tập bài tập bội và ước của số nguyên.	1	Tài liệu: sách giáo khoa và sách bài tập
4	- Luyện tập bài tập góc.	1	Tài liệu : sách giáo khoa và sách bài tập
5	- Luyện tập bài tập về phân số.	1	Tài liệu : sách giáo khoa và sách bài tập
6	- Luyện tập bài tập số đo góc.	1	Tài liệu : sách giáo khoa và sách bài tập

7	- Luyện tập bài tập phép cộng và phép trừ phân số.	1	Tài liệu : sách giáo khoa và sách bài tập
8	- Luyện tập bài tập vẽ góc cho biết số đo.	1	Tài liệu : sách giáo khoa và sách bài tập
9	- Luyện tập bài tập về phép nhân và phép chia phân số.	1	Tài liệu : sách giáo khoa và sách bài tập
10	- Luyện tập bài tập đường tròn.	1	Tài liệu : sách giáo khoa và sách bài tập
11	- Luyện tập bài tập hỗn số, số thập phân, phần trăm.	1	Tài liệu : sách giáo khoa và sách bài tập
12	- Luyện tập bài tập các phép tính về phân số và số thập phân.	1	Tài liệu : sách giáo khoa và sách bài tập
13	- Luyện tập bài tập tam giác.	1	Tài liệu : sách giáo khoa và sách bài tập
14	- Luyện tập bài tập tìm giá trị phân số của một số cho trước.	1	Tài liệu : sách giáo khoa và sách bài tập
15	- Luyện tập bài tập tìm một số biết giá trị một phân số của nó.	1	Tài liệu : sách giáo khoa và sách bài tập

16	- Ôn tập kiểm tra cuối HKII.	1	Tài liệu : sách giáo khoa và sách bài tập
17	- Ôn tập kiểm tra cuối HKII.	1	Đề kiến nghị

B. KHỐI 7: 1tiết/ tuần

1. Học kì I: 18 tiết

TUẦN	NỘI DUNG	SỐ TIẾT	TÀI LIỆU
1	Cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
2	Hai góc đối đỉnh, hai đường thẳng vuông góc	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
3	Lũy thừa của một số hữu tỉ	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
4	Các góc tạo bởi một đường thẳng cắt hai đường thẳng	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
5	Tính chất dãy tỉ số bằng nhau	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
6	Hai đường thẳng song song, tiên đề Ôclit	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
7	Số thập phân, làm tròn số	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
8	Từ vuông góc đến song song	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
9	Số vô tỉ, căn bậc hai, số thực	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
10	Tổng ba góc của tam giác	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
11	Ôn tập chương I đại số	1	Sách giáo khoa,

			sách bài tập
12	Trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
13	Đại lượng tỉ lệ thuận, một số bài toán về đại lượng tỉ lệ thuận	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
14	Trường hợp bằng nhau thứ hai của tam giác	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
15	Đại lượng tỉ lệ nghịch, một số bài toán về đại lượng tỉ lệ nghịch	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
16	Luyện tập các bài toán tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch	1	Sách giáo khoa, sách bài tập, đề cương.
17	Ôn tập kiểm tra cuối học kì I	1	Sách giáo khoa, sách bài tập, đề tham khảo
18	Ôn tập kiểm tra cuối học kì I	1	Sách giáo khoa, sách bài tập, đề tham khảo

2. Học kì II: 17 tiết

TUẦN	NỘI DUNG	SỐ TIẾT	TÀI LIỆU
1	Tam giác cân, định lí Pytago	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
2	Bảng tần số, biểu đồ	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
3	Các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
4	Số trung bình cộng	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
5	Quan hệ giữa góc và cạnh đối diện trong tam giác.	1	Sách giáo khoa, sách bài tập

6	Ôn tập chương II đại số	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
7	Quan hệ giữa đường xiên, đường vuông góc, hình chiếu của đường xiên. Bất đẳng thức tam giác	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
8	Giá trị của biểu thức đại số	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
9	Tính chất ba đường trung tuyến của tam giác	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
10	Đơn thức, đơn thức đồng dạng	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
11	Tính chất ba đường phân giác của tam giác	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
12	Đa thức, cộng , trừ đa thức	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
13	Tính chất ba đường trung trực của tam giác	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
14	Đa thức một biến, cộng trừ đa thức một biến	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
15	Tính chất ba đường cao của tam giác	1	Sách giáo khoa, sách bài tập
16	Ôn tập kiểm tra cuối HKII	1	Sách giáo khoa, sách bài tập, đề cương.
17	Ôn tập kiểm tra cuối HKII	1	Sách giáo khoa, sách bài tập, đề tham khảo

C. KHỐI 8: 1tiết/ tuần**1. Học kì I:** 18 tiết

Tuần	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Luyện tập : Nhân đa thức với đa thức	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
2	Luyện tập: Những hằng đẳng thức đáng nhớ	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
3	Luyện tập: Những hằng đẳng thức đáng nhớ	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
4	Luyện tập: Chứng minh tứ giác là hình thang cân	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
5	Luyện tập: Phân tích đa thức thành nhân tử	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
6	Luyện tập: Phân tích đa thức thành nhân tử	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
7	Luyện tập: Chứng minh tứ giác là hình bình hành	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
8	Luyện tập: Chứng minh tứ giác là hình chữ nhật	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
9	Luyện tập: Chia đa thức một biến đã sắp xếp	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
10	Ôn tập chương I (ĐS)	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
11	Luyện tập: Chứng minh tứ giác là hình thoi, hình vuông	1	SGK, SBT, Sách tham khảo

12	Ôn tập chương I (HH)	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
13	Luyện tập: Rút gọn phân thức đại số	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
14	Luyện tập: Diện tích hình chữ nhật	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
15	Luyện tập: Các phép tính phân thức đại số	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
16	Luyện tập: Diện tích tam giác	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
17+ 18	- Ôn tập kiểm tra cuối HK I	1	SGK, SBT, Sách tham khảo

2. Học kì II: 17 tiết

Tuần	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	Luyện tập : Nhân đa thức với đa thức	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
2	Luyện tập: Những hằng đẳng thức đáng nhớ	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
3	Luyện tập: Những hằng đẳng thức đáng nhớ	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
4	Luyện tập: Chứng minh tứ giác là hình thang cân	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
5	Luyện tập: Phân tích đa thức thành nhân tử	1	SGK, SBT, Sách tham khảo

6	Luyện tập: Phân tích đa thức thành nhân tử	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
7	Luyện tập: Chứng minh tứ giác là hình bình hành	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
8	Luyện tập: Chứng minh tứ giác là hình chữ nhật	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
9	Luyện tập: Chia đa thức một biến đã sắp xếp	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
10	Ôn tập chương I (ĐS)	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
11	Luyện tập: Chứng minh tứ giác là hình thoi, hình vuông	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
12	Ôn tập chương I (HH)	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
13	Luyện tập: Rút gọn phân thức đại số	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
14	Luyện tập: Diện tích hình chữ nhật	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
15	Luyện tập: Các phép tính phân thức đại số	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
16	- Ôn tập kiểm tra cuối HKII	1	SGK, SBT, Sách tham khảo
17	- Ôn tập kiểm tra cuối HKII	1	Đề tham khảo

D. KHỐI 9: 2tiết/ tuần**1. Học kì I: 36 tiết**

Tuần	Nội dung	Số tiết	Ghi chú
1	- Luyện tập căn bậc hai và hằng đẳng thức $\sqrt{A^2} = A$ - Luyện tập các trường hợp đồng dạng của hai tam giác	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
2	- Luyện tập một số hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
3	- Luyện tập liên hệ giữa phép nhân, và phép khai phương	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
4	- Luyện tập về tỉ số lượng giác của góc nhọn	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
5	- Luyện tập liên hệ giữa phép chia và phép khai phương - Luyện tập biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn thức bậc hai	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
6	- Luyện tập một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
7	- Luyện tập rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
8	- Ôn tập chương I (ĐS)	2	SGK, SBT,

			Sách tham khảo
9	- Ôn tập các bài toán thực tế trong chương I (HH)	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
10	- Luyện tập hàm số	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
11	- Luyện tập hệ đối xứng của đường tròn - Luyện tập về quan hệ giữa dây và khoảng cách từ tâm đến dây	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
12	- Luyện tập vẽ đồ thị hàm số $y=ax+b$ ($a \neq 0$) - Luyện tập vẽ đường thẳng song song và đường thẳng cắt nhau, xác định hệ số góc α , tìm tọa độ giao điểm của hai đường thẳng cắt nhau	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
13	- Luyện tập vị trí tương đối của đường tròn và đường thẳng, tính chất hai tiếp tuyến cắt nhau	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
14	- Ôn tập chương II (ĐS)	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
15	- Luyện tập vị trí tương đối của hai đường tròn	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
16	- Ôn tập chương II (HH) kết hợp ôn thi học kỳ 1	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
17+ 18	- Ôn tập kiểm tra cuối HKI	4	SGK, SBT, Đề tham khảo

2. Học kì II: 34 tiết/tuần

1	- Luyện tập giải hệ phương trình bậc nhất hai ẩn	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
2	Luyện tập giải toán bằng cách lập phương trình và các bài toán thực tế giải bài toán bằng cách lập phương trình.	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
3	Luyện tập góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
4	Ôn tập chương III(Đs)	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
5	Luyện tập về cung chứa góc	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
6	Luyện tập đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$).	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
7	Luyện tập tứ giác nội tiếp, đường tròn nội tiếp, đường tròn ngoại tiếp	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
8	Luyện tập công thức nghiệm của phương trình bậc hai	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
9	Luyện tập độ dài đường tròn, cung tròn, diện tích hình tròn, hình quạt tròn	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
10	Luyện tập hệ thức Vi –ét và ứng dụng	2	SGK, SBT, Sách tham khảo

11	Luyện tập các bài toán thực tế về giải toán bằng cách lập phương trình	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
12	Luyện tập các bài toán thực tế về giải toán bằng cách lập phương trình	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
13	Luyện tập các bài toán hình thực tế	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
14	Ôn tập chương IV (ĐS)	2	SGK, SBT, Sách tham khảo
15	Ôn tập chương II (HH)	2	Đề tham khảo
16	Ôn tập kiểm tra cuối HKII	2	Đề tham khảo
17	Ôn tập kiểm tra cuối HKII	2	Đề tham khảo